

# Vai trò giáo dục của người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng: Nghiên cứu trường hợp tại hai địa bàn thuộc tỉnh Ninh Bình

Lỗ Việt Phương\*

**Tóm tắt:** Người cao tuổi (NCT) có vị trí và vai trò quan trọng trong việc giáo dục, gìn giữ và truyền thụ những giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa cho các thành viên gia đình. Bên cạnh đó, họ cũng thể hiện vai trò trong các hoạt động cộng đồng, hướng tới gìn giữ các giá trị văn hóa chung, giáo dục thế hệ trẻ. Bài viết là kết quả phân tích số liệu khảo sát về vai trò của NCT trong xã hội đang biến đổi tại 2 địa bàn của tỉnh Ninh Bình vào đầu năm 2020. Tác giả cho rằng, những yếu tố nhân khẩu, truyền thống hay những yếu tố hiện đại của các nhóm NCT khác nhau, có ảnh hưởng đến mức độ tham gia, hoạt động cộng đồng khác nhau của NCT. Chẳng hạn, theo các đặc điểm nhân khẩu học, tuổi càng cao, sức khỏe càng giảm, NCT ít tham gia dạy bảo con cháu hơn. NCT sống chung với con cháu tham gia các hoạt động giáo dục, dạy bảo nhiều hơn. Theo các đặc điểm hiện đại hóa, NCT cư trú ở đô thị quan tâm đến giáo dục và dạy dỗ con cháu thường xuyên hơn. Tuy nhiên, với việc tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục cộng đồng, yếu tố học vấn hay đặc điểm hôn nhân lại ít ảnh hưởng<sup>1</sup>.

**Từ khóa:** Người cao tuổi; Vai trò của người cao tuổi; Người cao tuổi trong gia đình.

**Ngày nhận bài:** 10/9/2020; ngày chỉnh sửa: 21/9/2020; ngày duyệt đăng: 7/10/2020.

---

\* Th.S., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ “Vai trò người cao tuổi trong xã hội Việt Nam đang già hóa” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì thực hiện năm 2019-2020.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những thập niên gần đây, chỉ số già hóa ở Việt Nam tăng lên nhanh chóng, năm 2019 là 48,8%, tăng 13,3 điểm so với năm 2009 và tăng hơn 2 lần so với năm 1999 (Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương, 2019). Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chế độ, chính sách đối với NCT như bảo đảm an sinh xã hội cũng như phát huy khả năng, vai trò của NCT trong gia đình và xã hội. Là thế hệ đi trước, NCT có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tiếng nói có uy tín trong cộng đồng, tích cực tham gia phân biện, tổ chức các hoạt động tự quản trong dân cư. Cùng với đó, các cấp, các ngành, tổ chức, mỗi địa phương đang đồng hành, ủng hộ, động viên và phát huy vai trò, vị thế của NCT trong gia đình cũng như cộng đồng, xã hội ở các mức độ khác nhau. Có thể thấy tiềm năng, sự đóng góp của NCT trong gia đình, cộng đồng dân cư và trên phương diện xã hội cần được coi trọng và là điều cần được khẳng định.

Mặt khác, gia đình Việt Nam đã và đang phải đối mặt với nhiều vấn đề xã hội như tình trạng bạo lực gia đình, trẻ em hư và có hành vi trái pháp luật, một số giá trị văn hóa truyền thống gia đình đang dần bị mai một... Do đó, việc phát huy vai trò NCT trong công tác hòa giải mâu thuẫn gia đình, bạo lực gia đình (giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các anh chị em), trong việc giáo dục nghi lễ văn hóa cho thanh thiếu niên là rất cần thiết (Nguyễn Hữu Minh, Mai Văn Hai, 2011). Hơn nữa, NCT cũng là người có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn và truyền bá các giá trị truyền thống, tham gia các hoạt động tại cộng đồng, thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thực hành các nghi lễ truyền thống và góp phần giúp thế hệ trẻ nhận thức, hiểu biết về lịch sử, văn hóa, khuôn mẫu ứng xử theo chuẩn mực.

## 2. Số liệu và phương pháp nghiên cứu

### *Mẫu định lượng*

Bài viết sử dụng dữ liệu điều tra của đề tài cấp Bộ 2019 - 2020 “Vai trò người cao tuổi trong xã hội Việt Nam đang già hóa” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2019-2020 tại xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh và phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Mẫu tham gia khảo sát là 307 NCT.

### *Biến số độc lập*

Biến số độc lập bao gồm 4 nhóm biến:

- Nhóm yếu tố đặc trưng nhân khẩu của NCT: tuổi, tình trạng hôn nhân, mức sống, sức khỏe, điều kiện kinh tế.

- Nhóm yếu tố văn hóa truyền thống: giới, thời gian chăm sóc cháu, mô hình chung sống.

- Nhóm yếu tố hiện đại hóa: địa bàn cư trú, học vấn, tình trạng việc làm.

- Nhóm yếu tố an sinh tuổi già: có việc làm được trả lương, có thu nhập từ lương hưu, trợ cấp, an sinh xã hội; có nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, làm thuê, làm công và phụ cấp công tác.

#### *Biến số phụ thuộc*

Vai trò giáo dục của NCT được phân tích qua:

- Xây dựng truyền thống đoàn kết được đo lường qua các chiều cạnh: giáo dục con cháu trong gia đình về đạo đức, các chuẩn mực ứng xử; chia sẻ, giáo dục cách ứng xử tại cộng đồng.

- Xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cộng đồng được đo lường qua các khía cạnh: tham gia giữ gìn các hoạt động văn hóa truyền thống; tham gia câu lạc bộ văn nghệ, thể thao và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao; tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; tham gia phổ biến, hướng dẫn các phong tục tập quán, hương ước.

### **3. Vai trò giáo dục của người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng**

#### **3.1 Vai trò NCT trong xây dựng truyền thống đoàn kết trong gia đình và cộng đồng**

##### *Giáo dục đạo đức, các chuẩn mực ứng xử cho con cháu trong gia đình*

Người cao tuổi có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục gìn giữ và truyền thụ những giá trị đạo đức, nhân cách cho các thành viên gia đình. Nhiều gia đình, dòng họ có con cháu thành đạt đều nhờ vào quá trình dạy dỗ, rèn giũa, giáo dục của ông bà, cha mẹ, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình. Thông qua các hoạt động từ gia đình, người cao tuổi truyền thụ những kinh nghiệm, kỹ năng, kiến thức về kinh tế, xã hội, khoa học, bí quyết ngành nghề truyền thống cho con cháu, cho thế hệ trẻ. Người cao tuổi là thế hệ quan trọng giúp duy trì, bảo tồn, và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của dòng họ (Lê Ngọc Lân, 2012).

NCT rất chú trọng đến việc dạy bảo con cháu về chuẩn mực ứng xử cũng như giáo dục truyền thống văn hóa của gia đình, dòng họ và dân tộc. Kết quả điều tra cho thấy, có 68,5% người cao tuổi thường xuyên dạy bảo con cháu về chuẩn mực đạo đức và 61,6% dạy bảo con cháu về truyền thống văn hóa. Đã có ý kiến cho rằng hiện nay một bộ phận lớp trẻ sống thực dụng, đạo đức xuống cấp, không tôn trọng người già, bởi vậy “Đạo đức, lối sống con người thì nó vẫn

phải theo thói, nếp sống thói. Cứ phải giáo dục các cháu là từng ngày, từng giờ một thôi chứ không phải. Coi như là cũng lúc ăn, lúc uống, rồi là nề nếp, rồi ăn uống như thế nào, rồi là ngủ nghỉ như thế nào, học hành phải như thế nào, phải theo lời cô giáo” (Nữ, 1957).

NCT vẫn coi trọng việc giáo dục con cháu giá trị đạo đức trong cuộc sống đời thường: “Con đi ra đường phải biết người nọ, người kia. Con phải biết kính trên, nhường dưới. Con phải gặp ông đàng ông, gặp bà đàng bà, con phải chào hép. Chứ như ngày xưa các cụ là còn phải quỳ đấy, còn phải vòng tay thế này này con này. Thì mình lại phải dạy cháu mình. Còn đời của các bố mẹ cũng đã khá khác rồi. Mình giáo dục cho cháu mình để biết người trên, người dưới, để ra với cộng đồng, gặp gỡ người nọ, người kia để biết đường mà chào hỏi” (Nữ, 1948, 7/10).

Cho dù vẫn chú trọng dạy bảo con cháu về đạo đức và lối sống, nhưng cũng có những khác biệt về cách thức hoặc phương pháp do sự thay đổi trong quan niệm về giáo dục con cái như “vai trò giáo dục cũng quan trọng nhưng mà như các cụ ngày xưa thì cụ bảo là cứ gương mẫu, cứ làm như vậy. Em bảo là như ông là sống như Phật ấy thì con cái phải theo. Nhưng bây giờ chúng con thì không dám nói là như Phật được. Không phải là chúng con tự hào tốt, nhưng mà mình sống tốt chưa đủ mà mình phải đôn đốc, nhắc nhở, giáo dục, thậm chí vẫn có kỷ luật chứ không thể sống gương mẫu không được” (Nữ, 1962, 10/10). Hơn nữa, phương pháp giáo dục con cháu hiện nay cũng không còn theo phương châm “thương cho roi cho vọt” như thời trước “Thí dụ như mình mà quát, nó bảo: Mẹ ơi mẹ, bây giờ phải như thế này cơ. Chứ mẹ đừng có quát. Mẹ bắt như thế là không được. Con cái dấy dỗ bây giờ khác”, hay do những tác động của sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ mang lại: “Về cái nền nếp gia đình thì nó theo các ông, các bà ngày xưa thôi. Còn cái về giáo dục con cái thì nó lại, xã hội nó khác” (Nữ, 1957).

Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 10% trong tổng số 305 NCT cho biết họ hiếm khi hoặc không tham gia dạy bảo con cháu về chuẩn mực ứng xử cũng như giáo dục truyền thống văn hóa. Một trong những lý do NCT không dạy bảo con cháu là do lối sống ở đô thị: “Như ở đô thị là như thế, tất nhiên là không nhiều, nhưng không gần bỏ như là anh em họ hàng như ở vùng quê. Ở nông thôn thì người ta trách nhiệm về con cháu, máu mủ nó khác. Đây thì chỉ có khi người quen người kiếc thì có khả năng người ta mới nhắc nhở thôi” (Nam, đô thị).

Mô hình chung sống nhiều thế hệ có mối liên hệ chặt chẽ với việc NCT thường xuyên giáo dục con cháu mọi mặt trong cuộc sống. NCT sống cùng con cháu thường xuyên dạy bảo, giáo dục con cháu về đạo đức, các chuẩn mực ứng

xù (76,9%), giáo dục truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, dân tộc (66,5%), chia sẻ kinh nghiệm tổ chức cuộc sống gia đình (61,5%), giáo dục chia sẻ kỹ năng, kiến thức xã hội (52,7%), hướng dẫn nhắc nhở cháu học hành (79,7%). Ngược lại, nếu chỉ sống một mình, NCT vẫn có các hoạt động dạy bảo, giáo dục con cháu, tuy nhiên, ở mức độ thấp hơn so với trong các gia đình có chung sống cùng con cháu. Không chỉ NCT mà ngay cả những người trung niên đều khẳng định vai trò quan trọng của NCT trong đời sống gia đình nói chung cũng như trong việc định hướng cho con cháu kỹ năng sống, kiến thức xã hội.

Bên cạnh đó, kết quả còn cho thấy, NCT có trình độ học vấn cao hơn tham gia thường xuyên hơn vào các hoạt động giáo dục con cháu từ nề nếp gia đình, đạo đức lối sống, chia sẻ kiến thức, kỹ năng. Càng cao tuổi, sự tham gia vào việc dạy bảo giáo dục con cháu của NCT càng hạn chế hơn (Bảng 1).

Sống cùng với con cháu, NCT thường xuyên và sát sao việc dạy bảo con cháu, nhất là khi cháu mắc lỗi. Ông, bà thường chuyện trò tâm sự với cháu để cháu đồng cảm với những lo lắng của mình về lối sống của cháu *"Bà cứ ở nhà bà mong. Bà thì không đi tìm được. Các bác cũng chả đi được, thời gian chẳng có. Con đi đâu con phải về sớm sớm. Từ hai giờ đến chín rưỡi, mười giờ con mới về. Sao may gặp bác chứ không có con lại đi nữa ù? Ba lần, bốn lần. Lần thứ bốn là nó thôi, nó không đi nữa. Về cứ bảo con đừng đi muộn quá. Muộn quá bà ở nhà bà sôi ruột. Không dám sáng lạy một câu"* (Nữ, 1948, 7/10).

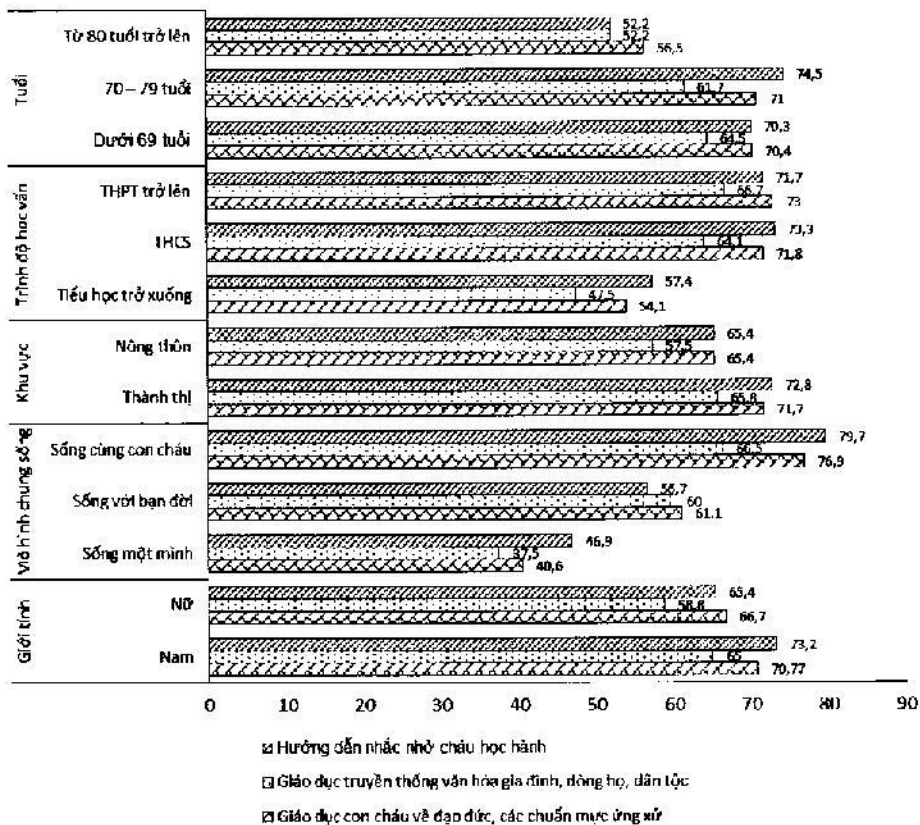
Trong khi đó, theo các yếu tố hiện đại hóa, NCT sống ở khu vực thành thị tham gia nhiều hơn vào quá trình quản lý, dạy bảo, giáo dục con cháu ở mức thường xuyên chiếm tỷ lệ cao hơn so với người cao tuổi sống ở khu vực nông thôn trong hầu hết các khía cạnh của cuộc sống. Cuộc sống ở đô thị với nhiều cám dỗ với thế hệ trẻ, với thanh thiếu niên, vì vậy NCT cho rằng họ vẫn cần tiếp tục có trách nhiệm để *"hỗ trợ cho con cái trong việc dạy bảo các cháu. Mà ngoài cái việc giáo dục ra, lại còn phải gọi là giám sát, giám sát từ xa, giám sát từ cái tư tưởng. Đầu tiên là phải dạy dỗ cho chúng nó nhận thức được. Xong rồi mới kiểm tra qua cái ứng xử, cái hành vi rồi là giờ giấc. Nói chung là phải giám sát nhiều đấy, nhưng cần phải tế nhị"* (Nữ, 1962, 10/10).

#### *Giáo dục truyền thống văn hóa, gia đình, dòng họ, dân tộc cho con cháu*

Cùng với quá trình toàn cầu hóa, sự phát triển xã hội đã mang đến những biến đổi mạnh mẽ về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như các phong tục truyền thống của người Việt. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng triển khai nhiều chương trình, dự án nhằm đẩy mạnh giáo dục đạo đức lối sống, xây dựng gia đình Việt Nam với những giá trị truyền thống nhân văn tốt đẹp. Kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình trong

bối cảnh xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam hiện đại là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa. Vậy, yếu tố nào, các yếu tố truyền thống hay các yếu tố hiện đại có ảnh hưởng đến việc NCT tham gia giáo dục truyền thống văn hóa, gia đình, dòng họ, dân tộc cho con cháu? Mô hình hồi quy logistic được xây dựng cho thấy rõ hơn các nhóm yếu tố đặc trưng của NCT có thể tạo nên những khác biệt trong tham gia hoạt động này ở NCT.

**Biểu đồ 1. NCT thường xuyên tham gia một số hoạt động giáo dục con cháu trong gia đình (%)**



NCT thuộc các nhóm đặc điểm nhân khẩu khác nhau có mức độ thường xuyên giáo dục truyền thống văn hóa, gia đình, dòng họ, dân tộc cho con cháu khác nhau. Theo tình trạng hôn nhân, NCT hiện đang có vợ chồng chú trọng đến các hoạt động giáo dục cho con cháu những giá trị truyền thống văn hóa của gia đình, dòng họ và dân tộc. Nhưng NCT có điều kiện kinh tế hoàn toàn đủ, không cần con trợ giúp cũng thực hiện thường xuyên giáo dục các giá trị truyền thống cho con cháu trong gia đình. Mô hình chung sống cũng tạo nên những khác biệt, NCT sống cùng con cháu sẽ thuận lợi hơn và giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống cho con cháu thường xuyên hơn.



**Bảng 1. Mô hình hồi quy các yếu tố tác động đến việc thường xuyên giáo dục truyền thống văn hóa, gia đình, dòng họ, dân tộc cho con cháu của NCT**

		Biến số độc lập	Mô hình	Số lượng
Đặc điểm nhân khẩu	Tuổi	80 tuổi trở lên	1	41
		70 – 79 tuổi	0,9	102
		Dưới 69 tuổi 1	0,9	144
	Tình trạng hôn nhân	Đang có vợ chồng	1	198
		Đang không có vợ chồng***	0,4	89
	Điều kiện kinh tế	Hoàn toàn đủ, không cần con trợ giúp	1	72
		Về cơ bản là đủ	0,9	134
Không đủ, dựa vào con cháu*		0,5	81	
Đặc điểm văn hóa truyền thống	Giới tính	Nữ	1	155
		Nam	1,1	132
	Mô hình chung sống	Sống cùng con cháu	1	171
		Sống cùng bạn đời	0,6	86
	Sống một mình **	0,5	30	
Đặc điểm hiện đại hóa	Trình độ học vấn	THPT trở lên	1	105
		THCS	1,1	128
		Tiểu học trở xuống**	0,7	54
	Địa bàn cư trú	Nông thôn	1	139
		Đô thị*	1,2	148
			<b>Nagelkerke R Square</b>	<b>11,0</b>
			<b>N</b>	<b>287</b>

Mức ý nghĩa thống kê: \*P<0,05 \*\*P<0,01 \*\*\*P<0,001

Các yếu tố thuộc nhóm đặc điểm hiện đại hóa như trình độ học vấn và khu vực cư trú cho thấy NCT có trình độ học vấn cao, sống ở đô thị, một lần nữa khẳng định họ chú trọng đến giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống hơn.

#### *Chia sẻ, giáo dục cách ứng xử ở cộng đồng*

Không chỉ nhận thức được vai trò và trách nhiệm với việc giáo dục con cháu trong gia đình, NCT còn có những chia sẻ, giáo dục cách ứng xử, đặc biệt đối với thế hệ trẻ tại địa phương (40,5%), chủ yếu dưới hình thức tham gia ý kiến trực tiếp với các bạn trẻ, với các bậc phụ huynh hoặc thông qua các cuộc họp tại địa phương. Kết quả nghiên cứu này còn cho thấy, không có sự khác biệt đáng kể theo các nhóm yếu tố (đặc điểm nhân khẩu, đặc điểm văn hóa truyền thống và đặc điểm hiện đại hóa) của NCT trong việc có các ý kiến chia sẻ giáo dục cách ứng xử cho thế hệ trẻ.

Mô hình hồi quy được xây dựng nhằm tìm hiểu các yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa việc tham gia chia sẻ giáo dục cách ứng xử trong cộng đồng (Biến số phụ thuộc với 2 giá trị : 1 Có tham gia ; 0 Không tham gia). Biến số độc lập gồm 3 nhóm yếu tố (mô hình 1) và 4 nhóm yếu tố (mô hình cuối).

Kết quả từ mô hình cuối, sau khi đưa thêm nhóm yếu tố có tham gia các tổ chức chính trị - xã hội cho thấy, nhóm tuổi có sự thay đổi theo chiều hướng càng nhiều tuổi NCT càng ít tham gia góp ý chia sẻ và giáo dục cách ứng xử cho thế hệ trẻ. Điều này cũng phù hợp với thực tế khi ở nhóm tuổi trẻ hơn, NCT tham gia nhiều hơn vào các tổ chức chính trị xã hội cũng như các hoạt động cộng đồng được tổ chức tại địa phương. NCT có sức khỏe tốt hơn và có điều kiện kinh tế ổn định hơn cũng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động chia sẻ hay giáo dục cách ứng xử trong cộng đồng. Tác động của các yếu tố thuộc nhóm đặc điểm văn hóa truyền thống ở mô hình cuối cho thấy nam cao tuổi và những người sống cùng con cháu quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động giáo dục cách ứng xử trong cộng đồng (Bảng 2).

**Bảng 2. Mô hình hồi quy các yếu tố tác động đến việc tham gia chia sẻ, giáo dục cách ứng xử trong cộng đồng**

Biến số độc lập			Mô hình 1	Mô hình cuối
Đặc điểm nhân khẩu	Tuổi	80 tuổi trở lên	1	1
		70 - 79 tuổi	1,7	2,0**
		60 - 69 tuổi	2,1**	3,6**
	Tình trạng hôn nhân	Đang có vợ chồng	1	1
		Đang không có vợ chồng	0,7***	0,6***
	Tình trạng sức khỏe	Kém	1	1
		Bình thường	1,2	1,2*
		Hoàn toàn đủ, không cần con trợ giúp	1	1
	Điều kiện kinh tế	Về cơ bản là đủ	1,0	0,9
Không đủ, dựa vào con cháu		0,9**	0,8**	
Đặc điểm văn hóa truyền thống	Giới tính	Nữ	1	1
		Nam	2,0***	1,7**
	Mô hình chung sống	Sống cùng con cháu	1	1
		Sống cùng bạn đời	0,7	0,6
	Sống một mình	0,3***	0,6**	
Đặc điểm hiện đại hóa	Trình độ học vấn	THPT trở lên	1	1
		THCS	0,7	0,9
		Tiểu học trở xuống	1,1***	1,3***
	Địa bàn cư trú	Nông thôn	1	1
Đô thị		1,4**	1,1*	
Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội	Chi bộ	Có		1
		Không		0,3***
	Hội Cựu chiến binh	Có		1
		Không		1,3**
<b>Nagelkerke R Square</b>			16,0	25,1
<b>N</b>			287	214

Mức ý nghĩa thống kê: \*P<0,05 \*\*P<0,01 \*\*\*P<0,001



NCT tham gia các tổ chức, hoạt động cộng đồng có cơ hội nhiều hơn trong việc tham gia ý kiến xây dựng và đóng góp cho việc giáo dục cách ứng xử trong như thông qua cuộc họp tổ dân phố/ họp thôn. *“Vai trò của NCT trong sinh hoạt ở các phố ấy. Họp phố là họp dân. Ít nhất bao giờ cũng phải hui phần ba NCT lên họp. Bởi vì, một là thời gian có. Hai nữa là chủ của một gia đình. Ba nữa là những cái người này có những cái kinh nghiệm, người ta tham gia phát biểu. Lớp già đi lần này thì lần sau lại cũng đi. Vậy cho nên thành thói quen là khi họp dân là người cao tuổi tham gia đông nhất”* (Nam, 1949, 7/10).

Hoặc là có những chia sẻ trực tiếp với các cháu khi biết những hoàn cảnh khác nhau *“Một số cháu nó bỏ nhà nó đi mà mình có gặp được thì mình cứ động viên nó xong mình mới nói là: Bây giờ, cái xã hội nó không như ngày xưa mà các cháu cứ bỏ nhà đi như vậy. Cái xấu của xã hội thì nó sẽ sinh ra mọi chuyện cho các cháu, giờ cứ nghe bố mẹ, quay về nhà. Xong báo gia đình họ, đừng sãng, đừng đánh, mà chỉ có là nhẹ nhàng, tìm nó về và cách thức là phải dạy bảo nó thôi”* (Nữ, 1948, 7/10).

Có thể nói, NCT ở các địa phương hiện nay đang có vai trò tích cực trong giáo dục thế hệ trẻ trong gia đình, giữ gìn các truyền thống văn hóa, giá trị đạo đức trong ứng xử, giao tiếp cộng đồng. Tuy vậy, cũng có những khác biệt nhất định theo những nhóm xã hội với mức độ tham gia và loại hoạt động khác nhau, chẳng hạn giữa giáo dục con cháu trong gia đình và ngoài cộng đồng.

### **3.2 Vai trò NCT trong xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cộng đồng**

#### *Giữ gìn các hoạt động văn hóa truyền thống*

NCT vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc tham gia gìn giữ các hoạt động văn hóa truyền thống ở địa phương mình. Trong số những NCT tham gia gìn giữ các hoạt động văn hóa truyền thống, NCT sống ở khu vực nông thôn chú trọng đến hoạt động này hơn so với NCT sống ở khu vực thành thị. Bên cạnh đó, NCT nam tham gia nhiều hơn so với NCT nữ; NCT sống một mình có xu hướng ít tham gia hơn so với NCT sống cùng bạn đời và sống cùng con cháu. Sự tham gia của NCT vào các hoạt động cộng đồng được phân tích trên các khía cạnh khác nhau: đóng góp tiền, hiện vật; đóng góp ý kiến; đi xem, đi dự; tham gia biểu diễn; tham gia tổ chức. NCT chủ yếu đi xem, đi dự các hoạt động văn hóa truyền thống được tổ chức tại địa phương. Sự tham gia mang tính tích cực và chủ động của NCT thể hiện ở việc tham gia ý kiến, tham gia biểu diễn hoặc tham gia tổ chức các hoạt động được tổ chức trong các dịp lễ hội của địa phương. Nhằm tìm hiểu sự tích cực và chủ động của NCT trong việc tham gia các hoạt động văn

hóa truyền thống, biến số “Tham gia chủ động vào các hoạt động văn hóa truyền thống” được xây dựng trên cơ sở NCT tham gia ý kiến hoặc tham gia biểu diễn hoặc tham gia tổ chức cho hoạt động này. Mô hình hồi quy logistic cho thấy rõ hơn các yếu tố tạo nên sự khác biệt của sự chủ động tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống của NCT.

Các đặc điểm văn hóa truyền thống và các đặc điểm hiện đại tạo ra những khác biệt đáng kể đến việc NCT chủ động tham gia vào các hoạt động văn hóa truyền thống ở địa phương. Kết quả nghiên cứu trước đây của Trịnh Duy Luân và Trần Thị Minh Thi (2017) cũng như trong nghiên cứu này, nam giới cao tuổi thường tham gia nhiều hơn so với nữ giới trong các hoạt động cộng đồng. Nam giới cũng là người chủ động, tích cực hơn trong việc tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống ở địa phương. NCT sống một mình và sống với bạn đời không chủ động trong việc tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống hơn so với NCT sống cùng bạn đời và con cháu. Cho dù việc tham gia vào các hoạt động văn hóa truyền thống được tổ chức ở địa phương mang lại cho NCT đời sống tinh thần tích cực hơn nhưng chưa thực sự thu hút được sự tham gia của những phụ nữ cao tuổi đơn thân.

NCT hiện đang có việc làm rất có tinh thần chủ động tham gia vào các hoạt động văn hóa truyền thống ở địa phương. Bên cạnh đó, yếu tố hiện đại hóa khác như trình độ học vấn cho thấy NCT có trình độ học vấn tiểu học trở xuống có khả năng chủ động tham gia nhiều hơn các hoạt động văn hóa truyền thống của NCT. Từ kết quả mô hình này cho thấy trình độ học vấn không phải là yếu tố đơn thuần với quan hệ thuận chiều. Một mặt, yếu tố học vấn cũng chịu sự tác động bởi yếu tố nguồn lực khác như thu nhập, việc làm, mạng lưới xã hội. Mặt khác, NCT có trình độ học vấn cao hơn có nhiều cơ hội tham gia vào các hoạt động khác ở địa phương cũng như là có những hoạt động trải nghiệm cá nhân nhiều hơn như có việc làm được trả công, các nhóm hội nghề nghiệp, hoặc tham gia các câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật, đi du lịch... nên sẽ ít chủ động tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống (Bảng 3).

#### *Tham gia CLB văn nghệ, thể thao và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao*

Sự ra đời của các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao tại các xã/ phường trong những năm qua đã thu hút được một bộ phận tầng lớp nhân dân tham gia và đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân trên địa bàn. Ninh Bình - vùng đất của các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nơi có các mô hình câu lạc bộ văn hóa văn nghệ thể thao lâu năm như Câu lạc bộ Thúy Sơn, Câu

lạc bộ Nghệ thuật truyền thống không chuyên, Câu lạc bộ Thể dục thể thao NCT... Hiện nay, xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh vẫn gìn giữ các CLB Chèo mà lực lượng nòng cốt là trung niên và NCT. Hiện có 03 CLB Chèo duy trì hoạt động trên địa bàn xã Khánh Mậu, một mặt nhằm duy trì bộ môn nghệ thuật truyền thống và cũng là nơi thỏa mãn niềm yêu thích, giúp cho người dân quên đi những lo toan và lạc quan về cuộc sống.

**Bảng 3. Mô hình hồi quy các yếu tố tác động đến sự tham gia chủ động vào các hoạt động văn hóa truyền thống của NCT**

		Biến số độc lập	Mô hình cuối	Số lượng
Đặc điểm nhân khẩu	Tuổi	80 tuổi trở lên	1	25
		70 - 79 tuổi	0,6	63
		60 - 69 tuổi	1,1	114
	Tình trạng hôn nhân	Đang có vợ chồng	1	142
		Đang không có vợ chồng**	0,7	60
	Tình trạng sức khỏe	Kém	1	92
		Bình thường	1,3	110
	Điều kiện kinh tế	Hoàn toàn đủ, không cần con trợ giúp	1	47
		Về cơ bản là đủ	0,9	91
Không đủ, dựa vào con cháu		0,6	51	
Đặc điểm văn hóa truyền thống	Giới tính	Nữ	1	98
		Nam**	1,4	104
	Mô hình chung sống	Sống cùng con cháu	1	126
		Sống cùng bạn đời	0,2	58
Sống một mình**		0,7	18	
Đặc điểm hiện đại hóa	Trình độ học vấn	THPT trở lên	1	77
		TIICS	0,6	91
		Tiểu học trở xuống**	1,4	34
	Địa bàn cư trú	Nông thôn	1	112
		Đô thị	0,4	90
	Việc làm được trả công	Không	1	167
		Có**	3,5	35
			Nagelkerke R Square	20.5
			N	189

Mức ý nghĩa thống kê: \*P<0,05 \*\*P<0,01 \*\*\*P<0,001

Các CLB thể thao với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú như bóng chuyền hơi, đi bộ, cầu lông, thể dục dưỡng sinh đã góp phần rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực và tạo sự gắn kết trong quần chúng nhân dân ở mọi lứa tuổi. 16,9% NCT trong tổng số 302 NCT được hỏi cho biết có tham gia các CLB ở các mức độ khác nhau. NCT chủ yếu tham gia với vai trò là thành viên các CLB 45/51 người, tham gia xây dựng và phát triển CLB 31/51 người, tham gia quyết định các hoạt động của CLB 19/51 người.

Kết quả khảo sát tại Ninh Bình cho thấy, 59,3% NCT tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn. Trong đó, NCT chủ yếu tham gia đóng góp ý kiến (75,1%); đóng góp tiền và hiện vật (73,5%).

Tình trạng sức khỏe tạo nên những khác biệt trong việc tham gia đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật cho các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao ở địa phương. NCT sức khỏe tốt hơn có khả năng đóng góp tiền, hiện vật cao hơn so với những NCT có sức khỏe kém hơn. Việc đóng góp tiền/ hiện vật dường như không có sự khác biệt giữa các biến số thuộc nhóm yếu tố các đặc điểm văn hóa truyền thống. Trong khi đó, nhóm yếu tố hiện đại hóa cho thấy có sự khác biệt rõ rệt. NCT có trình độ học vấn thấp hơn và sống ở khu vực nông thôn đóng góp tiền và hiện vật ít hơn cho các hoạt động của phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

Theo đặc điểm mạng lưới an sinh xã hội, NCT có nguồn thu nhập từ lương hưu, trợ cấp, an sinh xã hội có khả năng đóng góp cao hơn so với người không có nguồn thu này. NCT có nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, làm thuê, làm công và các phụ cấp cũng cho thấy có khả năng đóng góp cao hơn so với người không có nguồn thu này, tuy nhiên, mối quan hệ không thực sự chặt chẽ.

#### 4. Kết luận

NCT có vị trí và vai trò quan trọng trong việc giáo dục, gìn giữ và truyền thụ những giá trị đạo đức, hình ảnh nhân cách cho các thành viên gia đình, các chuẩn mực ứng xử, truyền thống văn hóa của gia đình, dòng họ và dân tộc. Những NCT có nguồn lực kinh tế tốt hơn có vai trò trụ cột về tinh thần tốt hơn trong gia đình, thông qua các hoạt động như giáo dục, truyền thụ các giá trị đạo đức, lối sống, chuẩn mực, kỹ năng tổ chức cuộc sống.

Trong gia đình hay cộng đồng, NCT vẫn thể hiện có vai trò quan trọng trong giáo dục con cháu, thế hệ trẻ nhằm xây dựng các giá trị văn hóa và mối quan hệ gắn kết. Theo các đặc điểm nhân khẩu học, tuổi càng cao, sức khỏe càng giảm, NCT ít tham gia dạy bảo con cháu hơn. NCT sống độc thân cũng ít tham gia các hoạt động giáo dục, dạy bảo con cháu hơn những người sống cùng bạn đời hoặc sống cùng con cháu. Theo các đặc điểm hiện đại hóa, NCT cư trú ở đô thị quan tâm đến giáo dục và dạy dỗ con cháu thường xuyên hơn.

NCT vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc tham gia gìn giữ, truyền thụ các hoạt động truyền thống ở địa phương. Đối với các hoạt động truyền thụ văn hóa truyền thống ở địa phương, NCT sống ở khu vực nông thôn - nơi còn lưu giữ nhiều hơn các hoạt động văn hóa truyền thống - tham gia nhiều hơn. Nam cao tuổi cũng tham gia nhiều hơn các hoạt động cộng đồng ở địa phương cũng như chủ động hơn trong tham gia giữ gìn bản sắc văn hóa cộng đồng. Những NCT ít chủ

động hơn là nữ do các gánh nặng chăm sóc và những người có nguồn lực hạn chế hơn như cao tuổi, điều kiện sức khỏe không tốt, không có các nguồn thu nhập ổn định. Trong khi đó, các hoạt động mang tính quần chúng như các phong trào văn hóa văn nghệ có sự tham gia nhiều hơn của những NCT mang đặc điểm kinh tế xã hội thấp như cư trú ở nông thôn, học vấn thấp.

### Tài liệu trích dẫn

- Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. 2019. *Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở: thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*. Nxb. Thống kê.
- Lê Ngọc Lân. 2012. “Một số yếu tố tác động đến chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi ở Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2, tr. 59-73.
- Nguyễn Hữu Minh, Mai Văn Hai. 2011. “Những vấn đề cơ bản về gia đình Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2, tr. 5-22.
- Trịnh Duy Luân, Trần Thị Minh Thi. 2017. *Chăm sóc người cao tuổi trong xã hội Việt Nam đang chuyển đổi: Những chiều cạnh chính sách và cấu trúc*. Nxb. Khoa học xã hội.